

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/4/2025

V/v: “Ly hôn, t/c về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tư.

2. Ông Quách Đình Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 752/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Quốc T1, sinh năm 1994.

NĐKTT: Thôn 7, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở: Thôn 3, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 11 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thùy T trình bày:

Tôi và anh Phạm Quốc T1 tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 20/12/2017.

Trong quá trình chung sống giữa chúng tôi thường phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi với nhau về mọi vấn đề trong sinh hoạt, kinh tế gia đình. Hiện tại chúng tôi đã sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Quốc T1.

- Về con chung: chúng tôi có 01 con chung tên Phạm Hân N, sinh ngày 29/10/2018. Ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động, tự lập được.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Phạm Quốc T1. Tuy nhiên, anh Phạm Quốc T1 không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do vậy, anh T1 không có lời khai tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thùy T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Từ khi thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử; Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thùy T được ly hôn anh Phạm Quốc T1. Về con chung: giao cho chị Huỳnh Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 01 con chung tên Phạm Hân N, sinh ngày 29/10/2018, cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Huỳnh Thị Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: chị Huỳnh Thị Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thùy T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn là anh Phạm Quốc T1 có nơi đăng ký thường trú tại Thôn G, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai và chỗ ở tại: Thôn C, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị

đơn là anh Phạm Quốc T1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà đến lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Phạm Quốc T1.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Thùy T và anh Phạm Quốc T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 20/12/2017, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị T trình bày, trong quá trình chung sống giữa chị và anh T1 thường phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi với nhau về mọi vấn đề trong sinh hoạt, kinh tế gia đình. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T nhận thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Quốc T1.

Xét thấy: mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 đã xảy ra trong thời gian vợ chồng chung sống và kéo dài đến nay. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cả hai người không ai có thiện chí hoặc biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ hôn nhân. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.

Đối với anh T1, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các thủ tục để đến Tòa án tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị T nhưng anh T1 đều vắng mặt chứng tỏ anh T1 không quan tâm đến tình trạng hôn nhân của mình với chị T. Tại phiên toà chị T khẳng định không còn tình cảm yêu thương anh T1, nên có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị T về việc ly hôn anh T1 là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Huỳnh Thị Thùy T và anh Phạm Quốc T1 có 01 con chung tên Phạm Hân N, sinh ngày 29/10/2018. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên, có khả năng lao động và tự lập được.

Xét thấy, con chung hiện nay đang ở với mẹ là chị T, con còn nhỏ và là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc từ người mẹ. Mặt khác, do anh T1 vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xác định được ý kiến của anh T1 về việc nuôi con chung khi ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về con chung. Giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung tên Phạm Hân N, sinh ngày 29/10/2018, cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: chị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6, 8, 9, 10; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Thùy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thùy T được ly hôn anh Phạm Quốc T1.

2. Về con chung: Giao cho chị Huỳnh Thị Thùy T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung tên Phạm Hân N, sinh ngày 29/10/2018, cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị Huỳnh Thị Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Huỳnh Thị Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Huỳnh Thị Thùy T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai số 000801 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. Pleiku;
- Chi cục THADS TP. Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thanh Hà